

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 94/2023/HS-PT
Ngày: 13-12-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Trần Thanh B** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 25-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thanh B, sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Thanh T**, sinh năm 1981 và bà **Nguyễn Thị B1**, sinh năm 1983; vợ: **Lê Thị Huyền T1**, sinh năm 1997 (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3 năm 2023, do thích súng nên **Trần Thanh B** sử dụng tài khoản mạng xã hội Tiktok tên “MEONUSI”, đăng ký bằng số điện thoại 0585011061 liên lạc với một tài khoản Tiktok (chưa xác định được) rao bán súng, đạn để thỏa thuận mua 01 khẩu súng và 06 viên đạn với giá 3.000.000 đồng. Hình thức thanh toán bằng cách **B** đến cửa hàng Điện máy Xanh ở **ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre** để chuyển khoản cho người bán súng, đạn. Khoảng 05 ngày sau, người bán gửi cho **B** một gói hàng, bên trong có 01 khẩu súng ngắn dạng Rulo bằng kim loại màu đen và

06 viên đạn có thân kim loại màu vàng thông qua hình thức chuyển phát nhanh. **B** đã kiểm tra súng, đạn nêu trên, lắp 06 viên đạn vào ổ đạn của khẩu súng rồi cất giấu trong cốp xe nhãn hiệu SUZUKI, biển số 71B1-279.97 mà **B** đang sử dụng.

Tối ngày 16 tháng 3 năm 2023, **B** điều khiển xe mô tô biển số 71B1-279.97 đến tiệm của ông **Lê Hồng T2** ở **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre** để chơi game bắn cá. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 3 năm 2023, Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - **Công an huyện M**, tỉnh Bến Tre kiểm tra hành chính tiệm game bắn cá của ông **T2**. Qua kiểm tra, phát hiện trong cốp xe mô tô biển số 71B1-279.97 của **B** có 01 khẩu súng ngắn màu đen, loại ổ quay, súng có ký hiệu “SMITH&WESSON ZP-5, số hiệu “XYL220619262”, bên trong ổ đạn của súng có 06 viên đạn nên lập biên bản tạm giữ. Sau đó, **Công an huyện M**, tỉnh Bến Tre chuyển hồ sơ vụ việc cho **C** qun An ninh điều tra - **Công an tỉnh B** thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 khẩu súng ngắn màu đen, loại ổ quay, súng có ký hiệu “SMITH&WESSON ZP-5, số hiệu “XYL220619262”.

- 06 viên đạn nằm trong ổ đạn của súng, trong đó có 04 viên đạn vỏ màu vàng, đầu màu xám; 02 viên đạn vỏ màu vàng, đầu bịt sập đỏ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 71B1-279.97.

* Tại Kết luận giám định số: 2279/KL-KTHS, ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng ổ quay chế tạo thủ công bắn đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm;

06 viên đạn gửi giám định trong đó: 04 viên đạn đầu màu xám, vỏ màu vàng là vũ khí thể thao, thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm; 02 viên đạn vỏ màu vàng, đầu bịt sập đỏ là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thể thao (thuộc nhóm vũ khí thể thao), thuộc loại đạn nổ chế tạo thủ công;

Sử dụng khẩu súng và đạn nêu trên bắn trúng cơ thể người có thể gây thương vong.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thanh B** phạm “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh B** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 06/10/2023 bị cáo **Trần Thanh B** kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Trần Thanh B** phạm “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Thanh B** 01 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng tháng 3 năm 2023, thông qua mạng xã hội bị cáo **Trần Thanh B** mua 01 khẩu súng là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng và 06 viên đạn là vũ khí có tính năng, tác dụng như vũ khí thể thao (thuộc **N**) với giá 3.000.000 đồng về cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 71B1-279.97. Ngày 17 tháng 3 năm 2023, bị cáo **Trần Thanh B** điều khiển xe mô tô biển số 71B1-279.97 đến tiệm game bắn cá của ông **Lê Hồng T2** ở **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre** thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản thu giữ khẩu súng và 06 viên đạn.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ

khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của Nhà nước. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Trần Thanh B** phạm “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, tiềm ẩn nhiều mối nguy hiểm khó lường trong xã hội nếu không bị phát hiện kịp thời, vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới; do bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cũng không đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt cũng như biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo **Trần Thanh B**; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình

sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh B 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Thanh B phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Bắc (3b);
- Công an và VKSND huyện Mô Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc (1b);
- UBND xã Tân Thành Bình, huyện Mô Cày Bắc (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông